

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BÌNH THỦY  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**  
Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 24/9/2020  
V/v “ Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Văng Thị N Yển**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lương Công Tiên**

Ông **Nguyễn Hoài Tâm**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Ngọc Huỳnh Phương**, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 252/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 444/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Quán Mạnh T**, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Số 154A, đường T, khu vực 4, phường A, quận B, thành phố C.

**- Bị đơn:** Bà **Nguyễn Như N**, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Số 154A, đường T, khu vực 4, phường A, quận B, thành phố C.

*Nguyên đơn và bị đơn xin xét xử vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2020, nguyên đơn ông Nguyễn Quán Mạnh T trình bày và yêu cầu:

Ông và bà Nguyễn Như N tự nguyện tiến đến hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vào ngày 09/10/2012 (được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 132, quyển số 02/2012). Thời gian đầu, ông bà chung sống hạnh phúc; tuy nhiên, sau đó thì vợ

chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông bà bất đồng quan điểm trong cuộc sống; thường xuyên cãi vã, không quan tâm, chăm sóc nhau. Ông bà đã sống ly thân nhau. Nay tình cảm giữa ông bà không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Như N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, ông bà có một con chung tên Nguyễn Bảo A (nữ), sinh ngày 26/10/2012. Sau khi ly hôn ông đồng ý giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21/8/2020, bị đơn bà Nguyễn Như N thống nhất với lời trình bày của ông T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung.

Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất ly hôn với ông T.

Về con chung: Ông bà có một con chung tên Nguyễn Bảo A (nữ), sinh ngày 26/10/2012. Bà thống nhất với ông T về việc giao con cho bà trực tiếp nuôi dưỡng, ông cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đến khi con trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Quán Mạnh T và bà Nguyễn Như N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã tuân thủ đúng quy định về việc đăng ký kết hôn; đã được Ủy ban nhân dân phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 132 ngày 09/10/2012. Vì vậy, hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ và điều chỉnh khi có yêu cầu. Do bà Nguyễn Như N và ông Nguyễn Quán Mạnh T đều cư trú tại số 154A, đường Trần Quang Diệu, phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Quán Mạnh T, nhận thấy, ông Nguyễn Quán Mạnh T và bà Nguyễn Như N tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường An Thới, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ vào năm 2012. Hôn nhân của ông bà là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Nguyễn Quán mạnh T và bà Nguyễn Như N thì nhận thấy, mâu thuẫn giữa ông bà phát sinh từ việc bất đồng quan điểm, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc. Hiện tại, ông bà đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không đưa ra phương án để đoàn tụ gia đình, mục đích hôn nhân của hai người không đạt được và cùng thuận tình ly hôn với nhau nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Quán Mạnh T được ly hôn với bà Nguyễn Như N.

[4] Về con chung: Ông bà có một con chung là cháu Nguyễn Bảo A (nữ), sinh ngày 26/10/2012. Ông bà thống nhất giao con cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (một triệu đồng) đến khi con trưởng thành. Nhận thấy, việc thỏa thuận của ông T và bà N về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung phù hợp với nguyện vọng của con đủ 07 tuổi và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Nguyễn Quán Mạnh T phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

*2. Tuyên xử:*

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Quán Mạnh T đối với bà Nguyễn Như N.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quán Mạnh T được ly hôn với bà Nguyễn Như N.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo A (nữ), sinh ngày 26/10/2012 cho bà Nguyễn Như N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ông Nguyễn Quán Mạnh T cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng) đến khi con tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về các mối quan hệ này thì đương sự có quyền khởi kiện thành vụ án khác theo quy định chung.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Quán Mạnh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con; chuyển tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 004583 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ sang thành án phí phải nộp; ông T còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP.CT;
- VKSND TP.CT;
- VKSND.Q.BT;
- Chi cục THADS Q.BT;
- UBND P. An Thới, Q.BT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Văng Thị N Yên**

